

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2026	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026	13 - 40



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo Đen (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo Đen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500773109, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 04 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (0254) 3577 450
- Fax : +84 (0254) 3577 451

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thụy Điển	Korpemyrsvagen 9, 459 33 Ljungskile, Thụy Điển
Văn phòng đại diện	Văn phòng số 01 tầng 15, tòa nhà SSG, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện	39 Quán Gánh, xã Thường Tín, TP. Hà Nội

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Lắp đặt hệ thống hút bụi, hệ thống cách nhiệt; Thi công, lắp đặt cách âm, sơn, chống cháy thụ động;
- Dựng giàn giáo, chống âm các tòa nhà;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Cho thuê giàn giáo công nghiệp;
- Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho lò hơi, thiết bị trao đổi nhiệt).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Hồ Minh Kha	Chủ tịch	Ngày 28 tháng 6 năm 2025
Ông Johan Robert Fredriksson	Thành viên	Ngày 28 tháng 6 năm 2025
Ông Lê Xuân Mẫn	Thành viên	Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hiên	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025
Bà Lê Thị Thúy Hằng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025
Bà Thiều Thị Huyền Trang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025
Bà Trần Hoàng Phúc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025
		Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Xuân Mẫn	Giám đốc	Ngày 27 tháng 02 năm 2017
Bà Đào Thị Thanh Trúc	Phó Giám đốc	Ngày 27 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Thiện Thuật	Phó Giám đốc	Ngày 10 tháng 8 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Minh Kha	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Ngày 01 tháng 6 năm 2017
Ông Lê Xuân Mẫn	Giám đốc	Ngày 27 tháng 02 năm 2017

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,


Lê Xuân Mẫn
Giám đốc

Ngày 27 tháng 6 năm 2026



Số: 1.1154/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo đen (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 6 năm 2026, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hoàng Thái Vương

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1



Lê Thị Thu Cúc

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5450-2026-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		177.465.801.588	189.940.201.499
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.576.097.468	4.487.677.649
1. Tiền	111		5.315.597.468	4.437.177.649
2. Các khoản tương đương tiền	112		260.500.000	50.500.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.211.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.211.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.629.621.652	97.423.291.441
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.096.077.090	92.897.454.708
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.812.054.755	866.903.559
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.461.878.089	5.547.415.594
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.740.388.282)	(1.888.482.420)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		126.486.855.610	87.042.580.930
1. Hàng tồn kho	141	V.7	130.742.401.818	88.542.580.930
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(4.255.546.208)	(1.500.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.562.226.858	986.651.479
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.559.071.697	952.719.013
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	3.155.161	33.932.466
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.402.971.632	23.798.730.745
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.514.681.315	1.428.712.179
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.514.681.315	1.428.712.179
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		17.229.841.019	18.121.930.013
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	11.555.072.575	12.434.102.586
- Nguyên giá	222		31.612.771.692	30.226.426.796
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.057.699.117)	(17.792.324.210)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	5.278.448.196	5.560.540.627
- Nguyên giá	225		6.621.415.116	6.873.844.183
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.342.966.920)	(1.313.303.556)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	396.320.248	127.286.800
- Nguyên giá	228		640.602.000	318.952.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(244.281.752)	(191.665.200)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		60.000.000	201.931.355
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	60.000.000	201.931.355
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.598.449.298	4.046.157.198
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.598.449.298	4.046.157.198
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		201.868.773.220	213.738.932.244



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		118.600.888.488	128.657.994.999
I. Nợ ngắn hạn	310		114.608.003.065	123.418.589.300
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	15.859.405.519	14.048.366.112
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	14.275.992.793	1.000.133.776
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	5.641.668.753	6.364.499.949
4. Phải trả người lao động	314		7.231.744.467	6.679.480.143
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	738.750.567	903.156.237
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	47.876.777	73.601.441
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	4.022.801.280	4.804.746.608
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	66.122.746.566	84.998.509.587
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21a	667.016.343	4.546.095.447
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.992.885.423	5.239.405.699
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18	54.892.324	62.203.384
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	3.323.014.035	4.483.380.573
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21b	614.979.064	693.821.742
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		83.267.884.732	85.080.937.245
I. Vốn chủ sở hữu	410		83.267.884.732	85.080.937.245
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	80.239.320.000	68.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.239.320.000	68.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	526.704.000	526.704.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.22	15.166.126	10.438.009
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	1.673.243.976	15.911.544.621
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		272.224.621	15.911.544.621
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.401.019.355	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.22	813.450.630	632.250.615
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		201.868.773.220	213.738.932.244

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2026



Nguyễn Thị Mỹ Liên
Người lập/Kế toán trưởng



Lê Xuân Mẫn
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đồng Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

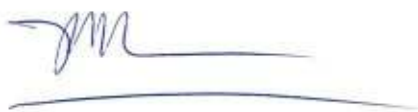
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	139.254.366.736	213.368.195.754
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		139.254.366.736	213.368.195.754
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	99.877.780.984	166.016.044.216
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.376.585.752	47.352.151.538
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	251.874.292	1.074.864.972
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.792.140.276	10.208.799.996
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.409.338.342	9.780.627.847
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		(305.472.493)	175.447
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	31.131.439.688	27.250.526.881
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.352.573	10.967.514.186
12. Thu nhập khác	31	VI.6	4.445.608.459	3.423.230.534
13. Chi phí khác	32	VI.7	933.022.669	1.394.647.608
14. Lợi nhuận khác	40		3.512.585.790	2.028.582.926
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.522.938.363	12.996.097.112
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	2.570.718.993	3.883.374.304
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		952.219.370	9.112.722.808
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.401.019.355	9.108.945.425
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(448.799.985)	3.777.383
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	175	1.135
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	175	1135



Nguyễn Thị Mỹ Liên
Người lập/Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2026

Lê Xuân Mẫn
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.522.938.363	12.996.097.112
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10, 11	4.359.767.491	4.197.368.945
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7, 21	(1.350.469.712)	(113.726.490)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3, 4	(20.167.163)	70.965.571
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(77.097.254)	(478.114.286)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.409.338.342	9.780.627.847
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.844.310.067	26.453.218.699
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		58.002.713.453	(28.888.570.666)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(42.199.820.888)	(7.756.158.354)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		14.970.121.305	(8.930.067.466)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.016.713.429)	(2.043.397.664)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.797.296.445)	(9.273.890.997)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(3.883.374.304)	(6.507.240.436)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		30.919.939.759	(36.946.106.884)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 11	(3.474.601.307)	(2.305.760.275)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.859.242.913	1.358.302.470
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(6.331.000.000)	(640.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	5.120.000.000	3.640.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	12.457.065	175.568.831
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.813.901.329)	2.228.111.026

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đồng Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

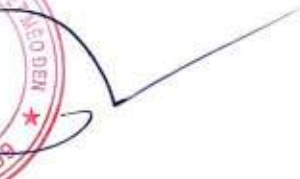
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	103.980.615.725	181.355.036.974
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(124.105.888.056)	(145.886.401.225)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20	(2.913.422.228)	(1.601.564.492)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19, 22	(4.982.977.800)	(6.293.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(28.021.672.359)	33.860.777.557
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.084.366.071	(857.218.301)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.487.677.649	5.344.616.500
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.053.748	279.450
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.576.097.468	4.487.677.649

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2026


Nguyễn Thị Mỹ Liên
Người lập/Kế toán trưởng




Lê Xuân Mẫn
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo Đen (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Lắp đặt hệ thống cách nhiệt; Thi công, lắp đặt cách âm, sơn, chống cháy thụ động và lắp đặt, cho thuê giàn giáo.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay giảm so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do từ cuối năm trước đến đầu năm nay Tập đoàn đã hoàn thành nghiệm thu nhiều dự án lớn, trong năm ít phát sinh các hợp đồng có quy mô tương tự. Trong năm sau Tập đoàn có nhiều dự án mới nên dự kiến doanh thu và lợi nhuận sẽ tăng trưởng trở lại.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ và được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng Tạo có trụ sở hoạt động tại Đường số 5, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là lắp đặt hệ thống xây dựng khác (lắp đặt giàn giáo, dựng giàn giáo); gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 79%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thụy Điển	Korpemyrsvagen 9, 459 33 Ljungskile, Thụy Điển
Văn phòng đại diện	Văn phòng số 01 tầng 15, tòa nhà SSG, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện	39 Quán Gánh, xã Thường Tín, TP. Hà Nội

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 439 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 339 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 43/2026/TT-BTC ("Thông tư 43") hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất ("Thông tư 202"). Các quy định của Thông tư 43 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thu tiền đối với từng khách hàng.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thanh toán tiền đối với từng nhà cung cấp.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đồng Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 12
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 06

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	02 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 07



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

Dự phòng bảo hành hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành hàng hóa được lập cho từng loại hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành hàng hóa bằng 0,5% – 03% trên doanh thu hàng hóa (năm trước là 0,5% – 03%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành từ 0,5% – 03% trên doanh thu công trình có yêu cầu bảo hành (năm trước là 0,5% – 03%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

17. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối cổ tức cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

19. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đồng Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.462.119.676	2.513.374.138
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.853.477.792	1.923.803.511
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	260.500.000	50.500.000
Cộng	5.576.097.468	4.487.677.649

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng.

Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh V.20a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7.985.162.622	-
Công ty TNHH Nhà máy Bia Heineken Việt Nam	5.898.341.742	-
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	4.469.035.579	28.448.901.861
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	-	45.711.984.891
Các khách hàng khác	17.743.537.147	18.736.567.956
Cộng	36.096.077.090	92.897.454.708



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Vật liệu chịu lửa Việt Nam	1.303.464.260	426.241.200
Công ty TNHH Misumi Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	1.150.453.718	-
Ông Nguyễn Long ⁽ⁱ⁾	1.500.000.000	-
Ông Trần Văn Du ⁽ⁱ⁾	660.000.000	-
Ông Phan Văn Huân ⁽ⁱ⁾	600.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Công nghiệp Duy Phát	-	385.500.000
Các nhà cung cấp khác	598.136.777	55.162.359
Cộng	5.812.054.755	866.903.559

- (i) Khoản trả trước cho cá nhân đại diện Tập thể người nhận thuê khoán công việc để “Thi công cách nhiệt lạnh và đấu nối hoàn thiện” tại Cảng PTSC Phú Mỹ, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh. Đến tháng 4 năm 2026 các cá nhân đã hoàn lại khoản trả trước này cho Tập đoàn do không thực hiện được.

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.300.000.000	-	14.704.000	-
Ông Hồ Minh Kha – Tạm ứng	700.000.000	-	-	-
Ông Lê Xuân Mẫn – Tạm ứng	600.000.000	-	14.704.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.161.878.089	-	5.532.711.594	-
Tạm ứng	563.370.913	-	419.488.273	-
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	5.475.607	-	-	-
Các khoản đặt cọc, ký quỹ ngắn hạn	555.595.332	-	5.003.829.039	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	37.436.237	-	109.394.282	-
Cộng	2.461.878.089	-	5.547.415.594	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản đặt cọc, ký quỹ dài hạn	1.283.059.199	-	1.137.512.689	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	231.622.116	-	291.199.490	-
Cộng	1.514.681.315	-	1.428.712.179	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Strategic Marine (V)	Trên 03 năm	1.732.679.482	-	Trên 03 năm	1.732.679.482	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp Phú Thịnh	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	25.696.000	17.987.200	-	-	-
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	155.802.938	-
Cộng		1.758.375.482	17.987.200		1.888.482.420	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đồng Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.888.482.420)	(2.869.705.540)
Hoàn nhập dự phòng	148.094.138	981.223.120
Số cuối năm	(1.740.388.282)	(1.888.482.420)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	4.262.587.321	-	5.563.772.373	-
Nguyên liệu, vật liệu	70.788.520.501	-	60.308.008.378	-
Công cụ, dụng cụ	14.125.428.723	-	1.330.634.684	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	37.482.060.014	(4.255.546.208)	17.262.717.328	(1.500.000.000)
Thành phẩm	4.066.596.194	-	4.015.891.091	-
Hàng hóa	17.209.065	-	61.557.076	-
Cộng	130.742.401.818	(4.255.546.208)	88.542.580.930	(1.500.000.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.500.000.000)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(2.755.546.208)	(1.500.000.000)
Số cuối năm	(4.255.546.208)	(1.500.000.000)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	414.350.521	316.568.853
Chi phí sửa chữa	219.068.036	98.323.761
Chi phí bảo hiểm	190.224.090	171.718.743
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	735.429.050	366.107.656
Cộng	1.559.071.697	952.719.013

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	4.434.232.353	3.327.682.335
Chi phí sửa chữa	916.637.159	394.223.472
Các chi phí trả trước dài hạn khác	247.579.786	324.251.391
Cộng	5.598.449.298	4.046.157.198



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	6.633.451.298	7.621.255.559	15.445.175.121	526.544.818	30.226.426.796
Mua trong năm	-	936.483.056	826.668.251	1.334.200.000	3.097.351.307
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	1.980.791.284	1.092.753.523	-	3.073.544.807
Thanh lý trong năm	(45.000.000)	(3.590.067.262)	(1.110.783.956)	(38.700.000)	(4.784.551.218)
Số cuối năm	6.588.451.298	6.948.462.637	16.253.812.939	1.822.044.818	31.612.771.692
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.080.826.000	2.800.244.308	3.525.591.546	311.070.272	8.717.732.126
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.450.616.566	5.408.097.981	7.499.773.577	433.836.086	17.792.324.210
Khấu hao trong năm	462.935.172	563.005.133	1.609.935.875	206.060.715	2.841.936.895
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	818.371.963	561.578.717	-	1.379.950.680
Thanh lý trong năm	-	(1.356.233.951)	(561.578.717)	(38.700.000)	(1.956.512.668)
Phân loại lại	-	55.048.645	(55.048.645)	-	-
Số cuối năm	4.913.551.738	5.488.289.771	9.054.660.807	601.196.801	20.057.699.117
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.182.834.732	2.213.157.578	7.945.401.544	92.708.732	12.434.102.586
Số cuối năm	1.674.899.560	1.460.172.866	7.199.152.132	1.220.848.017	11.555.072.575
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 9.971.883.514 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.781.090.660	1.092.753.523	6.873.844.183
Thuê tài chính trong năm	2.274.763.888	546.351.852	2.821.115.740
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(1.980.791.284)	(1.092.753.523)	(3.073.544.807)
Số cuối năm	6.075.063.264	546.351.852	6.621.415.116
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	912.609.020	400.694.536	1.313.303.556
Khấu hao trong năm	1.195.535.930	214.078.114	1.409.614.044
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(818.371.963)	(561.578.717)	(1.379.950.680)
Số cuối năm	1.289.772.987	53.193.933	1.342.966.920



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đồng Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.868.481.640	692.058.987	5.560.540.627
Số cuối năm	<u>4.785.290.277</u>	<u>493.157.919</u>	<u>5.278.448.196</u>

11. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	318.952.000
Mua trong năm	377.250.000
Thanh lý trong năm	(55.600.000)
Số cuối năm	<u>640.602.000</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

-

Chờ thanh lý

-

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	191.665.200
Khấu hao trong năm	108.216.552
Thanh lý trong năm	(55.600.000)
Số cuối năm	<u>244.281.752</u>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	127.286.800
Số cuối năm	<u>396.320.248</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

-

Đang chờ thanh lý

-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối năm
Sửa chữa nhà xưởng	141.931.355	259.213.997	(401.145.352)	-
Chi phí phá dỡ xây dựng văn phòng mới ⁽¹⁾	60.000.000	-	-	60.000.000
Cộng	<u>201.931.355</u>	<u>259.213.997</u>	<u>(401.145.352)</u>	<u>60.000.000</u>

- ⁽¹⁾ Chi phí liên quan đến triển khai xây dựng văn phòng mới tại 137 Hoàng Hoa Thám, phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 240505/NQ-HDQT ngày 05 tháng 5 năm 2024.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	8.237.820.008	3.162.451.343
Lỗ tính thuế năm 2025 ⁽ⁱⁱ⁾	1.604.669.353	-
Cộng	9.842.489.361	3.162.451.343

- (i) Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

Chi tiết chi phí lãi vay không được trừ chưa ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại như sau:

Năm 2023	789.425.346
Năm 2024	2.373.025.997
Năm 2025	5.075.368.665
Cộng	8.237.820.008

- (ii) Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kingspan Insulation Pte. Ltd.	8.403.303.725	3.916.759.189
Koerner Engineering Enterprise Co., Ltd.	-	2.183.327.189
Công ty TNHH Mirae Industry Vũng Tàu	-	541.049.280
Các nhà cung cấp khác	7.456.101.794	7.407.230.454
Cộng	15.859.405.519	14.048.366.112

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Siam City Cement – Chi nhánh Kiên Giang	991.712.727	855.877.800
Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau – Công ty Cổ phần	4.371.682.220	-
Tech-Rock Corporation	2.166.320.289	-
Ziemann Holvrieka GmbH	2.023.581.632	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty Cổ phần	2.010.851.100	-
Các khách hàng khác	2.711.844.825	144.255.976
Cộng	14.275.992.793	1.000.133.776



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.816.018.437	-	2.340.760.391	(1.919.925.099)	2.236.853.729	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	22.448.397	3.001.393.412	(2.982.100.176)	-	3.155.161
Thuế xuất, nhập khẩu	-	11.484.069	274.377.644	(262.893.575)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.883.521.304	-	2.570.718.993	(3.883.374.304)	2.570.865.993	-
Thuế thu nhập cá nhân	664.960.208	-	2.048.100.251	(1.936.761.437)	776.299.022	-
Thuế nhà thầu	-	-	16.023.954	(16.023.954)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	313.956.173	(256.306.164)	57.650.009	-
Cộng	6.364.499.949	33.932.466	10.565.330.818	(11.257.384.709)	5.641.668.753	3.155.161

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Trong năm, một số dịch vụ của các công ty trong Tập đoàn được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo Đen	2.570.718.993	3.874.207.893
Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng Tạo	-	9.166.411
Cộng	2.570.718.993	3.883.374.304

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	281.096.864	686.246.905
Ông Hồ Minh Kha – Chi phí lãi vay	158.254.802	618.301.802
Ông Lê Xuân Mẫn – Chi phí lãi vay	45.775.122	45.598.163
Ông Hoàng Ngọc Chương – Chi phí lãi vay	67.487.993	12.767.993
Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chi phí lãi vay	9.578.947	9.578.947
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	457.653.703	216.909.332
Cộng	738.750.567	903.156.237



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Doanh thu chưa thực hiện

Khoản lãi phát sinh từ giao dịch bán và thuê lại tài sản cố định.

19. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
J&M Fredriksson Invest AB (là bên liên quan) –		
Cổ tức phải trả	-	1.585.026.300
Cổ tức phải trả	2.048.500	-
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội,		
Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	3.346.016.190	2.379.741.747
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	674.736.590	839.978.561
Cộng	4.022.801.280	4.804.746.608

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay và nợ thuê tài chính

20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	-	950.000.000
Ông Hồ Minh Kha	-	950.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	62.746.989.161	80.825.044.819
Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bà Rịa		
Vũng Tàu ⁽ⁱ⁾	21.183.461.130	18.123.454.230
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Vũng		
Tàu ⁽ⁱⁱ⁾	13.319.623.269	980.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam –		
Chi nhánh Vũng Tàu ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.275.299.485	26.360.659.661
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Vũng Tàu ^(iv)	9.251.395.812	32.441.891.254
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh		
Vũng Tàu ^(v)	3.724.059.576	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng –		
Chi nhánh Vũng Tàu ^(vi)	2.993.149.889	2.919.039.674
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)</i>	1.768.516.672	1.653.050.004
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số</i>		
<i>V.20b)</i>	1.607.240.733	1.570.414.764
Cộng	66.122.746.566	84.998.509.587

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Ông Hồ Minh Kha và Ông Nguyễn Anh Tuấn.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 800.000 cổ phiếu của Ông Lê Xuân Mẫn.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Ông Hồ Minh Kha và Ông Hoàng Ngọc Chương.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất và nhà ở thuộc sở hữu của Ông Lê Xuân Mẫn.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu (xem thuyết minh V.2), quyền đòi nợ và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Vũng Tàu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng cam kết bảo lãnh của Ông Hồ Minh Kha; toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của Ông Hồ Minh Kha và Ông Lê Xuân Mẫn.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Cần trừ công nợ	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	80.825.044.819	101.770.615.725	-	(119.848.671.383)	-	62.746.989.161
Vay ngắn hạn cá nhân	950.000.000	1.520.000.000	-	(2.470.000.000)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.653.050.004	-	1.768.516.672	(1.653.050.004)	-	1.768.516.672
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.570.414.764	-	1.646.762.015	(1.468.782.960)	(141.153.086)	1.607.240.733
Cộng	84.998.509.587	103.290.615.725	3.415.278.687	(125.440.504.347)	(141.153.086)	66.122.746.566

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	1.098.458.307	2.311.141.648
Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	456.000.000	1.229.600.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu	325.833.307	42.666.648
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Vũng Tàu	239.750.000	654.500.000
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Vũng Tàu	76.875.000	384.375.000
Thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	2.224.555.728	2.172.238.925
Cộng	3.323.014.035	4.483.380.573

- (i) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu, Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Vũng Tàu, Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Vũng Tàu và Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu để tài trợ mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất được quy định theo từng lần giải ngân. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Tổng nợ
Số cuối năm			
Vay dài hạn ngân hàng	1.768.516.672	1.098.458.307	2.866.974.979
Nợ thuê tài chính	1.607.240.733	2.224.555.728	3.831.796.461
Cộng	3.375.757.405	3.323.014.035	6.698.771.440
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	1.653.050.004	2.311.141.648	3.964.191.652
Nợ thuê tài chính	1.570.414.764	2.172.238.925	3.742.653.689
Cộng	3.223.464.768	4.483.380.573	7.706.845.341

Tổng nợ thuê tài chính phải trả tại thời điểm cuối năm như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Tiền gốc phải trả	1.607.240.733	2.224.555.728	3.831.796.461
Lãi thuê phải trả	311.640.270	190.392.285	502.032.555
Nợ thuê tài chính phải trả	1.918.881.003	2.414.948.013	4.333.829.016
Số đầu năm			
Tiền gốc phải trả	1.570.414.764	2.172.238.925	3.742.653.689
Lãi thuê phải trả	285.381.915	237.091.305	522.473.220
Nợ thuê tài chính phải trả	1.855.796.679	2.409.330.230	4.265.126.909

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Cần trừ công nợ	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	2.311.141.648	690.000.000	(1.768.516.672)	(134.166.669)	-	1.098.458.307
Nợ thuê tài chính	2.172.238.925	3.034.165.000	(1.646.762.015)	(440.636.682)	(894.449.500)	2.224.555.728
Cộng	4.483.380.573	3.724.165.000	(3.415.278.687)	(574.803.351)	(894.449.500)	3.323.014.035

20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

21. Dự phòng phải trả

21a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Số trích lập trong năm	Kết chuyển từ dự phòng phải trả dài hạn	Phân loại lại	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Dự phòng bảo hành hàng hóa	388.255.320	2.899.450	-	(17.119.025)	-	(371.136.295)	2.899.450
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	4.157.840.127	244.885.788	419.231.106	17.119.025	(17.533.782)	(4.157.425.371)	664.116.893
Cộng	4.546.095.447	247.785.238	419.231.106	-	(17.533.782)	(4.528.561.666)	667.016.343

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21b. Dự phòng phải trả dài hạn**

	Số đầu năm	Số trích lập trong năm	Kết chuyển sang dự phòng phải trả ngắn hạn	Số cuối năm
Dự phòng bảo hành hàng hóa	-	900.000	-	900.000
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	693.821.742	339.488.428	(419.231.106)	614.079.064
Cộng	693.821.742	340.388.428	(419.231.106)	614.979.064

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	68.000.000.000	526.704.000	36.458.514	6.802.599.196	18.473.232	75.384.234.942
Tăng do góp vốn	-	-	-	-	610.000.000	610.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	9.108.945.425	3.777.383	9.112.722.808
Chênh lệch tỷ giá	-	-	(26.020.505)	-	-	(26.020.505)
Số dư cuối năm trước	68.000.000.000	526.704.000	10.438.009	15.911.544.621	632.250.615	85.080.937.245
Số dư đầu năm nay	68.000.000.000	526.704.000	10.438.009	15.911.544.621	632.250.615	85.080.937.245
Tăng do góp vốn	-	-	-	-	630.000.000	630.000.000
Tăng vốn từ lợi nhuận	12.239.320.000	-	-	(12.239.320.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.401.019.355	(448.799.985)	952.219.370
Chia cổ tức	-	-	-	(3.400.000.000)	-	(3.400.000.000)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	4.728.117	-	-	4.728.117
Số dư cuối năm nay	80.239.320.000	526.704.000	15.166.126	1.673.243.976	813.450.630	83.267.884.732

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Hồ Minh Kha	48.353.800.000	40.977.800.000
Ông Lê Xuân Mẫn	15.424.000.000	12.648.000.000
J&M Fredriksson Invest AB	3.956.190.000	3.262.030.000
Ông Lê Hoàng Vĩnh	3.385.000.000	3.262.000.000
Các cổ đông khác	9.120.330.000	7.850.170.000
Cộng	80.239.320.000	68.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp
	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)	(VND)
Ông Hồ Minh Kha	48.353.800.000	60,26	48.353.800.000
Ông Lê Xuân Mẫn	15.424.000.000	19,22	15.424.000.000
J&M Fredriksson Invest AB	3.956.190.000	4,93	3.956.190.000
Ông Lê Hoàng Vĩnh	3.385.000.000	4,22	3.385.000.000
Các cổ đông khác	9.120.330.000	11,37	9.120.330.000
Cộng	80.239.320.000	100,00	80.239.320.000



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.023.932	6.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.023.932	6.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.023.932	6.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.023.932	6.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.023.932	6.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 28 tháng 6 năm 2025, Công ty mẹ đã thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu : 12.239.320.000 VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt : 3.400.000.000 VND

Ngày 04 tháng 10 năm 2025 Công ty mẹ đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 20 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 80.239.320.000 VND.

22e. Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng SEK sang VND.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

23a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	3.152.400.000	3.380.400.000
Trên 01 năm đến 05 năm	10.337.600.000	9.246.600.000
Trên 05 năm	30.672.000.000	33.004.350.000
Cộng	44.162.000.000	45.631.350.000

Khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tổng số tiền thuê văn phòng và nhà xưởng, chi tiết như sau:

- Đường số 05, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 71.000.000 VND/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2019 và được gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2028 theo Phụ lục số 04 ngày 30 tháng 6 năm 2025.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 137-137A Hoàng Hoa Thám, phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê 191.700.000 VND/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 20 năm tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2024 đến ngày 25 tháng 4 năm 2044.

23b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	53.013,03	1.034,30
Euro (EUR)	1.975,90	2.106,95
Swedish Krona (SEK)	116.771,00	10.723,84

23c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty Cổ phần Cung cấp Dịch vụ Phương tiện nổi F.V.S	947.381.813	947.381.813	Không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thép Quatron	580.498.491	580.498.491	Không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại An toàn Kỹ thuật chất lượng cao QTS	814.643.667	814.643.667	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng khác	832.654.241	832.654.241	Không có khả năng thu hồi
Cộng	3.175.178.212	3.175.178.212	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	9.186.961.231	12.897.875.494
Doanh thu bán thành phẩm	17.571.451.273	30.203.843.546
Doanh thu cung cấp dịch vụ	107.585.412.232	159.526.883.314
Doanh thu khác	4.910.542.000	10.739.593.400
Cộng	139.254.366.736	213.368.195.754

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.888.745.999	10.590.494.111
Giá vốn của thành phẩm đã bán	12.218.261.332	24.527.525.891
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	77.627.381.394	129.187.556.207
Giá vốn khác	1.387.846.051	210.468.007
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.755.546.208	1.500.000.000
Cộng	99.877.780.984	166.016.044.216



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	17.932.672	175.568.831
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.771.733	9.539.648
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	204.002.724	889.756.493
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	20.167.163	-
Cộng	251.874.292	1.074.864.972

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	8.409.338.342	9.780.627.847
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	382.801.934	357.206.578
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	70.965.571
Chi phí tài chính khác	-	-
Cộng	8.792.140.276	10.208.799.996

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	21.516.931.410	18.637.032.205
Chi phí đồ dùng văn phòng	472.339.329	413.997.523
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.278.456.465	1.074.615.834
Thuế, phí và lệ phí	276.533.094	313.008.337
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(148.094.138)	(981.223.120)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.039.698.246	5.014.029.634
Các chi phí khác	2.695.575.282	2.779.066.468
Cộng	31.131.439.688	27.250.526.881

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	59.164.582	302.545.455
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	4.157.425.371	2.931.393.021
Thu nhập khác	229.018.506	189.292.058
Cộng	4.445.608.459	3.423.230.534

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	915.359.334	591.555.116
Chi phí bồi thường	-	456.975.000
Chi phí khác	17.663.335	346.117.492
Cộng	933.022.669	1.394.647.608



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	1.401.019.355	9.108.945.425
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.401.019.355	9.108.945.425
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.023.932	8.023.932
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	175	1.135

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.340 VND xuống còn 1.135 VND.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.599.648.758	57.809.182.635
Chi phí nhân công	75.874.255.813	70.358.485.383
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.359.767.491	4.197.368.945
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.211.615.429	20.168.024.594
Chi phí khác	4.197.347.013	10.156.910.026
Cộng	141.242.634.504	162.689.971.583

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm Tập đoàn chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Hộ kinh doanh Hồ Minh Kha		
Chi phí thuê mặt bằng	2.300.400.000	2.108.700.000
Ông Hồ Minh Kha		
Tạm ứng	727.861.300	105.800.000
Vay	-	1.500.000.000
Lãi vay	1.105.528.195	801.545.400
Chia cổ tức	2.048.890.000	
Ông Lê Xuân Mẫn		
Tạm ứng	665.832.736	160.243.000
Lãi vay	194.002.965	534.473.541
Chia cổ tức	632.400.000	-
Ông Hoàng Ngọc Chương		
Lãi vay	328.320.000	328.320.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn		
Lãi vay	265.263.156	120.105.262

Giá dịch vụ cung cấp cho các thành viên quản lý chủ chốt là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Xuân Mẫn, Ông Hồ Minh Kha, Ông Nguyễn Anh Tuấn và Ông Hoàng Ngọc Chương đã dùng giấy tờ có giá và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a). Ông Hồ Minh Kha cam kết bảo lãnh để bảo đảm cho khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Vũng Tàu (xem thuyết minh số V.20a). Ngoài ra Ông Lê Xuân Mẫn đã sử dụng 800.000 cổ phiếu của mình tại Công ty để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Vũng Tàu (xem thuyết minh số V.20a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a, V.17 và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị			
Ông Hồ Minh Kha	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.672.222.252	1.637.793.759
Ông Lê Xuân Mẫn	Thành viên Hội đồng quản trị	1.724.513.846	1.689.664.783
Ông Johan Robert Fredriksson	Thành viên Hội đồng quản trị	569.896.154	571.571.731



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ban kiểm soát			
Bà Lê Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025)	242.570.201	206.239.624
Bà Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025)	-	-
Bà Thiều Thị Huyền Trang	Thành viên Ban kiểm soát	267.991.605	259.537.126
Bà Trần Hoàng Phúc	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2025)	174.216.917	-
Ban Giám đốc			
Ông Lê Xuân Mẫn	Giám đốc	1.724.513.846	1.689.664.783
Bà Đào Thị Thanh Trúc	Phó Giám đốc	518.705.288	505.983.975
Ông Nguyễn Thiện Thuật	Phó Giám đốc	713.941.513	697.060.519
Ông Lê Thế Duy	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2025)	-	591.123.718

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác của Tập đoàn chỉ có J&M Fredriksson Invest AB (là cổ đông góp vốn).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch chia cổ tức cho J&M Fredriksson Invest AB với số tiền 163.101.500 VND (năm trước không phát sinh).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.19.

2. Thông tin bộ phận

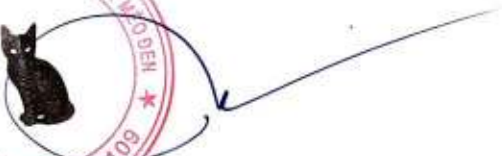
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn là cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống cách nhiệt và cung cấp dịch vụ giàn giáo, các dịch vụ này không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Trong năm, Tập đoàn chủ yếu cung cấp dịch vụ trong nước và thị trường tại các khu vực địa lý trong nước cũng không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Do đó Tập đoàn không trình bày thông tin bộ phận.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2026


Nguyễn Thị Mỹ Liên
Người lập/Kế toán trưởng


Lê Xuân Mẫn
Giám đốc

